

Số: 194 /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 4 năm 2025

## **BÁO CÁO TÓM TẮT**

### **Thẩm tra các dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại Kỳ họp đột xuất lần thứ mười bốn, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Để chuẩn bị cho Kỳ họp đột xuất lần thứ mười bốn, HĐND Tỉnh Khóa X, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức họp để thẩm tra các dự thảo Nghị quyết do UBND Tỉnh trình liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo tóm tắt với các vị đại biểu HĐND Tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**I. Dự thảo Nghị quyết về phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề truyền thống trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kèm theo Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 13/3/2025 của UBND Tỉnh**

#### **1. Về thẩm quyền ban hành**

Theo điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Tỉnh như sau: “*b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hàng năm; quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực của địa phương theo quy định của pháp luật*”. Do vậy, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề truyền thống tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là đúng thẩm quyền.

#### **2. Về căn cứ pháp lý**

- Đề nghị bỏ căn cứ “*Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015*” và “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019*”.

- Đề nghị bổ sung căn cứ: “*Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025*”.

#### **3. Nội dung dự thảo Nghị quyết**

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết thông qua Phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề truyền thống trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phương án đã bám sát với quan điểm phát triển, mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và các giải pháp triển khai thực hiện được ban hành tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/3/2023 của HĐND Tỉnh về việc thông qua Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của

Thủ tướng về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tuy nhiên, để đảm bảo việc triển khai thực hiện dự thảo Nghị quyết được thuận lợi. Ban đề nghị bổ sung vào Điều 2 dự thảo Nghị quyết 02 nội dung sau:

- Giao UBND Tỉnh được điều chỉnh tên, địa danh các địa phương, tên gọi của các cơ quan, đơn vị cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của tỉnh Đồng Tháp; báo cáo HĐND Tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Trong quá trình triển khai thực hiện phương án đề ra giải pháp hiệu quả, tích cực phấn đấu đến năm 2030 đạt các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể phát triển của ngành đảm bảo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 đến năm 2025 tăng trưởng kinh tế là 8% trở lên và giai đoạn 2026-2030 tăng trưởng hai con số và theo kịch bản tăng trưởng giai đoạn sau của Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XII.

Đề nghị Đại biểu HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua.

**II. Dự thảo Nghị quyết về phương án phát triển ngành công nghiệp trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kèm theo Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 23/3/2025 của UBND Tỉnh**

### **1. Về thẩm quyền ban hành**

Việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Phương án phát triển ngành công nghiệp trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là đúng thẩm quyền.

### **2. Nội dung dự thảo Nghị quyết**

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết thông qua Phương án phát triển ngành công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Phương án đã bám sát với quan điểm phát triển, mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và các giải pháp triển khai thực hiện được ban hành tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/3/2023 của HĐND Tỉnh về việc thông qua Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tuy nhiên, để đảm bảo việc triển khai thực hiện dự thảo Nghị quyết được thuận lợi. Ban đề nghị bổ sung vào Điều 2 dự thảo Nghị quyết 02 nội dung sau:

- Giao UBND Tỉnh được điều chỉnh tên, địa danh các địa phương, tên gọi của các cơ quan, đơn vị cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của tỉnh Đồng Tháp; báo cáo HĐND Tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Trong quá trình triển khai thực hiện phương án đề ra giải pháp hiệu quả, tích cực phấn đấu đến năm 2030 đạt các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể phát triển của ngành đảm bảo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 đến năm 2025 tăng trưởng kinh tế là 8% trở lên và giai đoạn 2026-

2030 tăng trưởng hai con số và theo kịch bản tăng trưởng giai đoạn sau của Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XII.

Đề nghị Đại biểu HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua.

**III. Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 15/4/2025 của UBND Tỉnh**

**1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

- Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tế phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- Việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí để hỗ trợ các hoạt động bảo vệ, phát triển đất trồng lúa quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

**2. Về tên gọi Nghị quyết**

Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: “*Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí để hỗ trợ các hoạt động bảo vệ, phát triển đất trồng lúa quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*”.

**3 Nội dung dự thảo Nghị quyết**

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, một số nội dung còn dẫn chiếu nhiều quy định của Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, chưa quy định nội dung và mức chi cụ thể vào dự thảo Nghị quyết gây khó khăn trong nghiên cứu, áp dụng Nghị quyết vào thực tiễn, nhất là đối tượng thụ hưởng chủ yếu là nông dân. Do vậy, Ban đề nghị biên tập lại một số nội dung và mức chi trong dự thảo Nghị quyết cụ thể hơn, như sau:

**1) Đề nghị biên tập lại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

“*Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí để hỗ trợ các hoạt động bảo vệ, phát triển đất trồng lúa quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể:*

1. *Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.*

2. *Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.*

3. *Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần.*

4. *Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.*

5. *Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.”.*

**2) Đề nghị biên tập lại Điều 3 và Điều 4 dự thảo Nghị quyết.**

**“Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. *Sử dụng kinh phí thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa và kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa để phân bổ, bố trí sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, hỗ trợ các địa phương sản xuất lúa, bảo vệ đất trồng lúa theo các nội dung hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.*

2. *Nguồn kinh phí thu tiền bảo vệ đất trồng lúa do người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp, thu được trên địa bàn huyện, thành phố nào thì được phân bổ lại 100% để thực hiện chính sách trên địa bàn huyện, thành phố đó. Đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 02 huyện trở lên nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp về ngân sách cấp tỉnh 100% và do Ủy ban nhân dân Tỉnh phân khai tùy theo tình hình thực tế nguồn thu và nhu cầu cần thiết trên địa bàn Tỉnh.*

3. *Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa hàng năm được hỗ trợ không thấp hơn 30% cho huyện, thành phố để thực hiện các hoạt động quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, cụ thể: Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.*

4. *Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa hàng năm còn lại để thực hiện các hoạt động quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, cụ thể: Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.*

5. *Việc hỗ trợ bảo đảm công khai, công bằng, đúng quy định pháp luật, không chồng chéo, trùng lặp, có hiệu quả và không vượt quá phạm vi dự toán kinh phí được giao hàng năm. Ưu tiên hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng đất trồng lúa và địa phương quản lý đất trồng lúa”.*

**Điều 4. Phạm vi hỗ trợ:**

1. *Hỗ trợ đất chuyên trồng lúa.*

2. *Hỗ trợ đất trồng lúa còn lại (trừ diện tích được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa).*

3. *Hỗ trợ đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao thuộc vùng đất chuyên trồng lúa, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất tại địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”.*

**3) Tại Điều 5** của dự thảo Nghị quyết chưa nêu cụ thể định mức các nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, để đảm bảo đúng thẩm quyền HĐND Tỉnh quy định. Do vậy, đề nghị rà soát bổ sung thêm định mức hỗ trợ từng nội dung chi để dễ dàng áp dụng trong triển khai thực hiện. Cụ thể điều chỉnh như sau:

- Đối với việc hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa theo điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ: nội dung hỗ trợ và định mức hỗ trợ áp dụng tại Nghị quyết số 329/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND Tỉnh về việc ban hành quy định nội dung, mức chi kinh phí đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (có kèm theo phụ lục chi tiết).

- Đối với các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ: mức hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện và nội dung thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai, kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.

- Đối với các nội dung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ: thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

- Đối với việc nội dung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ: mức hỗ trợ 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ và theo kế hoạch của địa phương được phê duyệt.

Các nội dung và định mức chi nêu trên được quy định bởi các văn bản có hiệu lực hiện hành. Khi các văn bản này được cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì định mức chi áp dụng theo văn bản mới có hiệu lực thì hành.

Đề nghị Đại biểu HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua.

**IV. Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 296/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND Tỉnh quy định chính sách hỗ trợ chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 227/TTr-UBND ngày 18/4/2025 của UBND Tỉnh**

### **1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Trước đây, căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, HĐND Tỉnh đã

ban hành Nghị quyết số 296/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND Tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đến ngày 28/5/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022, thay thế Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ và theo khoản 1 Điều 23 và khoản 2, khoản 8 Điều 66 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ thì không giao HĐND Tỉnh tiếp tục ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, mà giao cho UBND Tỉnh quyết định. Do vậy, việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét bãi bỏ Nghị quyết số 296/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND Tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 là cần thiết.

## **2. Nội dung dự thảo Nghị quyết**

Qua xem xét, Ban thống nhất bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 296/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND Tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đề nghị Đại biểu HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt thẩm tra các dự thảo Nghị quyết của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Các vị đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  
**TRƯỞNG BAN**

**Tô Hoàng Khương**